

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải Q việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải Q việc dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Q định mở phiên họp sơ thẩm giải Q việc dân sự số: 135/2023/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải Q việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Quang Q - sinh năm 1995

Nơi đăng ký thường trú: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Số 1, phòng 504, Village house inokuch, quận N, I, thành phố Hiroshima, Nhật Bản.

2. Chị Đào Thị L – sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người được anh Q và chị L ủy quyền nhận các văn bản tố tụng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: Xóm Đồng Hương, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.
- Anh Lê Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Khu chợ 1, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Anh T và anh H đều có chỗ ở hiện nay tại: Số 55, ngách 23, ngõ 165, Dương Quảng Hàm, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Q, chị L, anh T, anh H, bà T đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải Q việc dân sự ngày 01/6/2023 và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị L đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 18/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận. Cuối năm 2019, chị L sang lao động tại Nhật Bản. Đầu năm 2021, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 4/2022, anh Q sang làm việc tại Nhật Bản. Dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân của mình đã rơi vào bế tắc, cả hai không còn tình cảm với nhau, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, anh chị thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q và chị L xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 28/10/2016. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu C cho bố là anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài, anh chị thống nhất đề nghị tạm giao cháu C cho bà nội cháu C là bà Trần Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về nước. Chị L sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng để nuôi cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

- Về lệ phí Tòa án: Anh chị thống nhất để chị L chịu toàn bộ lệ phí giải Q tại Tòa án.

Chị Đào Thị L có đơn từ chối hòa giải. Anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L đều có đơn đề nghị giải Q vắng mặt anh chị tại Tòa án.

Bà Trần Thị T là mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang Q có quan điểm: Bà đồng ý nhận nuôi cháu Nguyễn Thanh C trong thời gian anh Q ở nước ngoài mà không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng hay trả thù lao cho bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra Q định giải Q việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 28/10/2016 cho anh Nguyễn Quang Q trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài thì tạm giao cho bà Trần Thị T nuôi cho đến khi anh Q về nước. Chị Đào Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng để nuôi cháu C cho đến khi cháu C trưởng thành, lao động tự túc được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải Q.

Lệ phí giải Q việc dân sự: Chị L chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải Q việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải Q việc dân sự của anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L thể hiện anh Q đang sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ Công văn số: 17775/QLXNC-P5 ngày 13/7/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, anh Nguyễn Quang Q xuất cảnh ngày 26/4/2022, chị Đào Thị L xuất cảnh lần gần nhất ngày 12/6/2023, hiện anh Q, chị L đều chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Q, chị L đều có nơi đăng ký thường trú tại Khu 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải Q việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Q và chị L đều đề nghị giải Q vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn Quang Q hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Do chữ ký, chữ viết của anh Q tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Giấy ủy quyền, Bản tự khai và Đơn đề nghị giải Q ly hôn vắng mặt đều không có chứng thực chữ ký, chữ viết; Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký, chữ viết của anh Q trong các văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của anh Q trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số 1094/KL-KTHS ngày 23/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định:

“ Chữ ký đứng tên Nguyễn Quang Q và các chữ “Nguyễn Quang Q” dưới mục “Người yêu cầu (chồng)” trên “Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1), dưới mục “Người ủy quyền” trên “Giấy ủy quyền” (tài liệu cần giám định ký hiệu A2), dưới mục “Người làm đơn” trên “Đơn đề nghị” (tài liệu cần giám định ký hiệu A3), dưới mục “Người khai” trên “Bản tự khai” (tài liệu cần giám định ký hiệu A4) so với chữ ký đứng tên Nguyễn Quang Q và các chữ “Nguyễn Quang Q” dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.”.

Như vậy, có căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản trên thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh Nguyễn Quang Q.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L đăng ký kết hôn ngày 18/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận. Cuối năm 2019, chị L sang lao động tại Nhật Bản. Đầu năm 2021, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 4/2022, anh Q sang làm việc tại Nhật Bản. Dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần như không có kết quả nên anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải Q cho anh chị được thuận tình ly hôn. Việc anh Q và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị L xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 28/10/2016. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu C cho bố là anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài, anh chị thống nhất đề nghị tạm giao cháu C cho bà nội cháu C là bà Trần Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về nước. Chị L sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng để nuôi cháu C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Xét thấy bà T đồng ý nhận nuôi cháu C thay cho anh Q trong thời gian anh Q ở nước ngoài. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của anh Q, chị L về việc giao người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và sự tự nguyện thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q và chị L đều xác định vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét, giải Q.

[3] Về lệ phí giải Q việc dân sự: Anh Q và chị L thống nhất chị L chịu toàn bộ lệ phí giải Q việc dân sự cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm b khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 362, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang Q và chị Đào Thị L.

[2] Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thanh C, sinh ngày 28/10/2016 cho anh Nguyễn Quang Q trực tiếp nuôi cho đến khi cháu C thành niên và lao động tự túc được.

Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng để nuôi cháu C kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu C thành niên, lao động tự túc được với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian anh Nguyễn Quang Q ở nước ngoài thì tạm giao cháu Nguyễn Thanh C cho bà Trần Thị T nuôi dưỡng đến khi anh Q về Việt Nam.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải Q.

[4] Về lệ phí giải Q việc dân sự: Chị Đào Thị L chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải Q việc dân sự và được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp đủ (do anh Nguyễn Văn T nộp thay) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000581 ngày 03/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn